TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/HSST
Ngày: 01/9/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:** Ông Võ Thanh Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Huỳnh.

2/ Bà Trịnh Thị Oanh.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa****:* Ông Nguyễn Bình. Chức vụ: Thư ký tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa****:* Ông Dương Hoàng Long. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện p, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/HSST, ngày 11/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân T. Sinh ngày 01/01/1997.

Nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị Lệ H1, sinh năm 1970. Gia đình bị cáo có 04 chị, em ruột, bị cáo là con thứ 2.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 11/10/2019 Tòa án nhân dân huyện P ra quyết định số 12/2019/QĐ-Ta áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng. Tuy nhiên Nguyễn Xuân T không chấp hành mà bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 28/5/2020 bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, từ ngày 28/5/2020 đến nay.

(Có mặt).

- Người chứng kiến:

1/ Ông Nguyễn Trung S, sinh năm 1982.

Địa chỉ: T 1, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt)

2/ Ông Lương Anh T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: T 1, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Là một người nghiện ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 28/5/2020, Nguyễn Xuân T đi xe thồ từ thôn 4, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk đến T 1, thị trấn A, huyện P để tìm mua ma túy, tại đây T gặp một người đàn ông chưa rõ nhân thân lai lịch và mua ma túy với số tiền 500.000đ, thì người đàn ông này đưa cho T 02 gói ni lon, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể trong suốt. T bỏ 02 gói ni lon người đàn ông đưa vào túi quần bên phải phía trước, trong lúc tìm địa điểm để sử dụng thì bị Công an huyện P bắt quả tang và vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 485/GĐMT-PC09 ngày 05/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3106 gam, loại ma túy là Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-HS, ngày 10/8/2020 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện P, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết như bản cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Khoảng 20 giờ ngày 28/5/2020, Nguyễn Xuân T đi xe thồ từ thôn 4, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk đến T1, thị trấn A, huyện P mua 500.000đ ma túy của một người đàn ông chưa rỏ nhân thân lai lịch để sử dụng thì bị Công an huyện P bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật là 0,3106 gam, loại ma túy là Methamphetamine.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2640 gam Methamphetamine.

Phần tranh luận bị cáo Nguyễn Xuân T không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, của Viện kiểm sát nhân dân huyện P và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở pháp lý khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo biết chất ma túy là dược liệu hướng thần, chất gây nghiện, nếu đưa vào cơ thể sẽ làm nguy hại cho sức khỏe con người. Đồng thời cũng là nguyên nhân dẫn đến những hành vi phạm tội khác. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét về nhân thân bị cáo: Ngày 19/11/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P tuyên phạt 03 tháng 14 ngày về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích, đến ngày 11/10/2019 Tòa án nhân dân huyện P ra quyết định số 12/2019/QĐ-Ta áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng nhưng bị cáo không chấp hành mà bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 28/5/2020 bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thể hiện bị cáo có nhân thân xấu và ý thức chấp

hành pháp luật kém. Để phục vụ công tác Điều tra, truy tố và xét xử theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện P đã ra Quyết định số 02/QĐ-TA, ngày 18/6/2020 về việc hủy quyết định áp biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 12/2019/QĐ-Ta, ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện P.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử cần xem xét trong quá trình lượng hình thể hiện tính nghiêm minh và khoan hồng của pháp luật.

[3] Đối với đối tượng người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết người đàn ông này tên là gì và cư trú ở đâu, cơ quan điều tra không có căn cứ xác định nên không có cơ sở để xử lý.

[4] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2640 gam Methamphetamine.

[5] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P đề nghị về mức hình phạt và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ quan điểm của Đại diện Viện Kiểm Sát.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 28/5/2020.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2640 gam Methamphetamin. (Như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/8/2020 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Krông Pắc).

Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I-TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện P;
- T.H.A.H.S CA huyện P;
- CQ CSĐT CA huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo; Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thanh Hà